

Bản án số: 42/2020/HSST

Ngày: 20/3/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, T PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh A

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn K

2. Bà Đào Tuyết T

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, T phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thùy L - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 26/02/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T; sinh năm 1980, tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT: số 155 tổ B phố L, phường L, quận Đ, Hà Nội; chỗ ở: Số 4 ngõ K, phường N, quận B, Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đình B (sinh năm 1955) và bà: Nguyễn Thị T (sinh năm 1957); vợ là: Nguyễn Kim D (sinh năm 1986); bị cáo có 03 con. Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019

*TATS: Không

*Nhân thân: Có 01 tiền án tại bản án số 69/HSST ngày 25/02/2005, Tòa án quận B xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản, ra tù tháng 01/2019, xác minh Thi hành án đã nộp án phí ngày 23/6/2005 và bồi thường dân sự cho chị Trương Thúy H ngày 17/02/2006; (*án tích đã được xóa*);

Tạm giữ: 16/12/2019; Tạm giam: 25/12/2019

(Có mặt).

Người bị hại:

- Bà Phạm Thị M; sinh năm: 1961; HKTT: số 4 ngách 101/12 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận H, TP. Hà Nội;

(Vắng mặt).

- Bà Trần Thị Kim T (sinh năm: 1958; HKTT: số 6 tổ 24 phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội);

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 15/12/2019 Tổ công tác đội Cảnh sát trật tự - Công an quận H làm nhiệm vụ tại khu vực vườn hoa F phường T, quận H, T phố Hà Nội thì nghe tiếng tri hô có đối tượng trộm cắp tài sản. Tổ công tác phát hiện Nguyễn Đình T đang bỏ chạy và bị bắt giữ tại số 69 Đ. Tang vật thu giữ của Nguyễn Đình T gồm: 01 điện thoại X màu bạc; 01 túi hoa thổ cẩm kích thước 20x15cm bên trong có 530.000 đồng; 01 điện thoại Y; 01 áo khoác xanh tím than; 01 Điện thoại di động Z đã qua sử dụng, 01 điện thoại V đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động kiểu dáng W đã bị vỡ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2019, T đi bộ lang thang ở phố đi bộ H nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến đối diện tượng đài F, phường T quận H, Hà Nội, T phát hiện thấy nhóm người đang tập dưỡng sinh có đồ đạc trên các bậc cửa vỉa hè. Quan sát thấy không có ai trông giữ, T lại gần trộm cắp 01 chiếc túi du lịch màu xanh và bỏ đi. Vừa đi, T mở túi lấy 01 điện thoại X; 01 túi hoa thổ cẩm kích thước 20x15 bên trong có 530.000 đồng của bà Phạm Thị M (sinh năm: 1961; HKTT: số 4 ngách C phố V, phường D, quận H, TP. Hà Nội) và 01 điện thoại Y của bà Trần Thị Kim T (sinh năm: 1958; HKTT: số 6 tổ A phường L, quận B, TP. Hà Nội), sau đó T quần vào túi áo khoác màu tím than mang theo. Ngay lúc này, bà Nguyễn Thị Như H (sinh năm 1961; HKTT: số 4 ngõ Q, phường K, quận B, TP. Hà Nội) phát hiện T Trộm cắp tài sản liền tri hô đuổi theo. T vứt lại túi du lịch và bỏ chạy đến 69 Đ thì bị tổ công tác bắt giữ như đã nêu trên. Ngoài ra T còn khai số tài sản bị thu giữ gồm: 01 áo khoác xanh tím than T mang theo dùng để cất giấu tài sản; 01 Điện thoại di động Z, 01 Q; 01 điện thoại di động kiểu dáng W đã bị vỡ là tài sản cá nhân của T mua và sử dụng đã lâu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 335 ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: 01 điện thoại X trị giá 2.250.000 đồng; 01 điện thoại Y trị giá 4.500.000 đồng.

Bà Trần Thị Kim T khai bị trộm cắp 01 điện thoại X; 01 túi hoa thổ cẩm kích thước 20x15cm bên trong có 530.000 đồng (chiếc túi đã cũ hiện không có giá trị sử dụng); Bà Phạm Thị M khai bị trộm cắp 01 điện thoại Y. Ngày 03/02/2020, Cơ quan CSĐT – Công an quận H đã ra quyết định xử lý vật chứng số 21 trả lại tài sản cho bà T, bà M. Sau khi nhận lại tài sản, bà T, bà M không có yêu cầu bồi thường khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 21/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” – theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng người đúng tội. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải và xin xin

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, và đề nghị được nhận lại 03 chiếc điện thoại di động của bị cáo để sử dụng.

- Người bị hại là bà Phạm Thị M, bà Trần Thị Kim T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự đối với bị cáo .

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s, khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đình T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác xanh tím than lót màu cam (đã cũ) chất lượng hiện trạng không rõ.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Z (đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không khởi động được nên chất lượng, hiện trạng không rõ; 01 (một) điện thoại Q (đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không khởi động được nên chất lượng, hiện trạng không rõ ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng W đã bị vỡ nát, không còn sử dụng được.

(Theo biên bản bàn giao tang vật, vật chứng ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H).

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định: Khoảng 08h15' ngày 15/12/2019 Nguyễn Đình T đã có hành vi trộm cắp của bà Trần Thị Kim T và bà Phạm Thị M gồm: 01 điện thoại X màu bạc trị giá 2.250.000 đồng; 01 túi hoa thổ cẩm kích thước 20 x15 cm bên trong có 530.000 đồng, 01 điện thoại Y trị giá 4.500.000 đồng tại khu vực tượng đài

F, phường T, quận H, Hà Nội, thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Tổng trị giá tài sản mà T trộm cắp là 7.280.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người bị hại, vật chứng, kết luận định giá số 335 ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo là người rất liều lĩnh, táo bạo, không những thế còn gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

*TATS: Không

*Nhân thân: Có 01 tiền án tại bản án số 69/HSST ngày 25/02/2005, Tòa án quận B xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản (*án tích đã được xóa*).

Như vậy, nhân thân của bị cáo xấu; bị cáo có 01 tiền án về hành vi cướp tài sản mặc dù đã được xóa án tích song cũng thể hiện bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục xử lý nhiều lần song không chịu tu sửa, do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi đầy đủ trả cho chủ sở hữu tài sản là bà Trần Thị Kim T và bà Phạm Thị M không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để giáo dục bị cáo trở T người có ích cho xã hội và mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tăng nặng: Không

- Giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị Kim T và bà Phạm Thị M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự đối với bị cáo nên không xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đình T** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đình T 10 (mười)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2019.

Về dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị Kim T và bà Phạm Thị M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác về phần dân sự đối với bị cáo nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác xanh tím than lót màu cam (đã cũ) chất lượng hiện trạng không rõ.

Trả lại cho bị cáo: Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Z (đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không khởi động được nên chất lượng, hiện trạng không rõ; 01 (một) điện thoại Q (đã qua sử dụng). Tại thời điểm bàn giao máy không khởi động được nên chất lượng, hiện trạng không rõ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng W đã bị vỡ nát, không còn sử dụng được.

(Theo biên bản bàn giao tang vật, vật chứng ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H).

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng: điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T phố Hà Nội;
- VKSND T phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh A